

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẬU LỘC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30/2018/HNGĐ - ST**
Ngày 02/8/2018
V/v" Tranh chấp về cấp dưỡng"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC -TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nam Văn

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Ông Nguyễn Ngọc Thành
2.Ông Nguyễn Văn Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Mỹ Dung - Thư ký Tòa án
Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thụy Cẩm - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 63/2018/HNGĐ - ST ngày 27/3/2018 về việc " Tranh chấp về cấp dưỡng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 13/7/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị P - Sinh năm: 1972.
2. Bị đơn: Anh Chung Văn Th - Sinh năm: 1969.

Cùng địa chỉ: Thôn KV2, xã LS, huyện HL, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị P, anh Th

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện, quá trình hòa giải và tại phiên tòa, chị Hoàng Thị P trình bày:**

Tại bản án số 23/2017/HNGĐ - PT ngày 13/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã xét xử cho chị và anh Chung Văn Th được ly hôn và giao cháu Chung Phương M sinh ngày 29/7/1999 và cháu Chung Phương T sinh ngày 05/11/2003 cho chị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Th có trách nhiệm cấp dưỡng chung cùng chị P mỗi cháu 1.300.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5 năm 2017 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Từ đó đến nay do bản thân

chị hay ốm đau, kinh tế gia đình khó khăn, thu nhập của chị không đủ để nuôi hai cháu ăn học dẫn đến nợ nần chồng chất. Trong khi đó anh Th là một sỹ quan quân đội về hưu sớm có một khoản tiền lớn rồi lương hưu hàng tháng không sử dụng đến và một khoản lương làm ngoài. Vì vậy, để cháu Chung Phương T có đủ điều kiện về vật chất nhằm phát triển về thể chất cũng như tinh thần đặc biệt là điều kiện học hành, chị P đề nghị Tòa án giải quyết tăng mức cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Chung Phương T từ 1.300.000đ/tháng lên mức 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng.

***Các lời khai trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa, anh Chung Văn Th trình bày:**

Năm 2017 anh Chung Văn Th có làm đơn xin ly hôn chị Hoàng Thị P, Tòa án nhân dân huyện HL xét xử cho anh và chị P được ly hôn và giao cả hai cháu Chung Phương M sinh ngày 29/7/1999 và cháu Chung Phương T sinh ngày 05/11/2003 cho chị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P mỗi cháu 1.000.000đ/tháng. Sau đó chị P kháng cáo, Tòa án cấp phúc thẩm xét xử nâng mức cấp dưỡng nuôi con từ 1.000.000đ/tháng lên 1.300.000đ/tháng. Hiện tại lương hưu của anh được 5.600.000đ/tháng anh chu cấp cho cháu Chung Phương M đi học đại học là 1.500.000đ/tháng và cấp dưỡng cho cháu Chung Phương T 1.300.000đ/tháng. Số tiền còn lại là 2.800.000đ/tháng anh chi tiêu sinh hoạt cá nhân và phụng dưỡng bố mẹ già. Nay chị P yêu cầu anh cấp dưỡng cho cháu Chung Phương T mỗi tháng 3.000.000đ anh không nhất trí. Anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết giữ nguyên mức cấp dưỡng nuôi con hiện tại đối với cháu T là 1.300.000đ/tháng.

***Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị P. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 110, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình.

Đề nghị HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, tăng mức cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Phương T từ 1.500.000đ đến 2.000.000đ/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Chị Hoàng Thị P đề nghị Tòa án buộc anh Chung Văn Th phải tăng mức cấp dưỡng nuôi con chung là Tranh chấp về cấp dưỡng, mặt khác anh Chung Văn Th hiện cư trú tại thôn KV2, xã LS, huyện HL, tỉnh Thanh Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện

được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

Khi ly hôn, chị Hoàng Thị P được Tòa án giao cháu Chung Phương M sinh ngày 29/7/1999 và cháu Chung Phương T sinh ngày 05/11/2003 cho chị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Th có trách nhiệm cấp dưỡng chung cùng chị P mỗi cháu 1.300.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5 năm 2017 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Do điều kiện bản thân hay ốm đau, kinh tế khó khăn, mức thu nhập không đủ để nuôi hai cháu ăn học trong khi anh Chung Văn Th có thu nhập ngoài lương còn lao động thêm. Để bớt khó khăn hiện nay cho mẹ nên chị P đề nghị Tòa án buộc anh Chung Văn Th phải tăng mức cấp dưỡng đối với cháu Chung Phương T từ 1.300.000đ lên 3.000.000đ.

Anh Chung Văn Th không đồng ý với yêu cầu của chị P vì hiện tại lương hưu của anh là 6.474.000đ/tháng, hàng tháng anh phải chu cấp cho cháu Chung Phương M đi học đại học là 1.500.000đ/tháng và cấp dưỡng cho cháu Chung Phương T 1.300.000đ/tháng, số tiền còn lại là 2.800.000đ/tháng anh chi tiêu sinh hoạt cá nhân và phụng dưỡng bố mẹ già. Vì vậy anh đề nghị Tòa án giữ nguyên mức cấp dưỡng đối với cháu Chung Phương T là 1.300.000đ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Với mức lương giáo viên tiểu học của chị P là 6.409.000đ/tháng (Theo Bảng thanh toán lương của Trường tiểu học Hải Lộc do chị P cung cấp), mỗi tháng anh Th cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Chung Phương T là 1.300.000đ (còn cháu Chung Phương M hiện đã đủ 18 tuổi nên anh Th không phải cấp dưỡng). Chị P một mình vừa phải lo cho cháu M ăn học đại học, vừa phải nuôi cháu T. So với điều kiện hiện nay chi phí cho việc học tập, sinh hoạt của các cháu là rất lớn. Chính vì vậy, việc gặp khó khăn về kinh tế của chị P là không thể tránh khỏi. Để giảm bớt những khó khăn hiện nay của chị P, cũng là để tạo điều kiện thêm cho cháu Chung Phương T học tập và những sinh hoạt thiết yếu nên cần điều chỉnh mức cấp dưỡng hiện nay của anh Chung Văn Th với cháu Chung Phương T là phù hợp.

Tuy vậy, theo quy định tại Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình thì mức cấp dưỡng căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng thì yêu cầu của chị P tăng mức cấp dưỡng của cháu Chung Phương T từ 1.300.000đ lên 3.000.000đ là quá cao so với mức lương hưu của anh Th (là 6.474.000đ/tháng theo Phiếu lĩnh lương hưu do anh Th cung cấp). Do vậy cần điều chỉnh mức cấp dưỡng từ 1.300.000đ lên 1.800.000đ/tháng là phù hợp. Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 8/2018 cho đến khi cháu Phương T đủ 18 tuổi.

[3]. Về án phí: Anh Chung Văn Th phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 271; Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 107; Điều 110; Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm b khoản 1 Điều 24; điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị P. Nâng mức cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Chung Phương T từ 1.300.000 đ lên 1.800.000đ. Thời hạn cấp dưỡng tình từ tháng 8/2018 đến khi cháu Phương T đủ 18 tuổi.

***Về án phí:** Anh Chung Văn Th phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

***Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai có mặt chị Hoàng Thị P, anh Chung Văn Th.

Chị P, anh Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- VKSND huyện HL;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện HL;
- Phòng GDKT, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nam Văn